TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Mầng.

Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MLtham gia phiên toà: Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

QVD, sinh năm 1987, tại Ít Ong, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Chiềng Tè, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn C, sinh 1957 và bà Lò Thị K, sinh 1958; có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1987, có hai con lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2016; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2018; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh SL. Có mặt.

Người bị hại:

Chị CTH, sinh 1986, địa chỉ: Bản Ít, xã N P, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Anh DVT, sinh 1990, địa chỉ: Tiểu khu 39, xã CN, huyện M S, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh NTK, sinh 1990, địa chỉ: Tổ 3, phường C L, thành phố SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Anh TVT, sinh 1985, địa chỉ: Số 133, đường Trường Chinh, Tổ 1, phường Q T, thành phố SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVD** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện MLtruy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 26/10/2018 **QVD,** sinh năm 1984, ở Bản Chiềng Tè, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL đi xin việc ở bãi đá xẻ bản Mòn, xã Tạ Bú, huyện ML. Khi về thấy chiếc xe tải đầu kéo đỗ cạnh đường trên quốc lộ 279 D, không thấy người trông xe, Duân thấy chiếc điện thoại di động để trên ghế phụ, mở cửa xe thấy không khóa Duân trèo vào lấy chiếc điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại QVD bắt xe buýt ra thành phố SL bán cho anh TVT, sinh 1985, địa chỉ: Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố SL được 1.800.000, đồng. Số tiền này QVD đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra QVD khai, vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/8/2018 QVD đi xe buýt ra thành phố SL, khi xe đi qua khu vực vòng xuyến cầu cứng ở tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện ML, QVD nhìn thấy một người phụ nữ đứng cạnh đường đang gọi điện thoại. QVD nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại xuống xe quan sát thấy một con dao để gần gốc cây táo cạnh đường, QVD cầm dao đi đến chỗ chị phụ nữ, QVD nói: Đưa điện thoại đây cho tôi, nếu không tôi giết. Do sợ bị giết chị phụ nữ đưa điện thoại cho QVD. Sau khi chiếm được điện thoại QVD bắt xe buýt ra thành phố SL bán cho anh NTK, sinh 1990, địa chỉ: Tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố SL được 300.000, đồng. Số tiền này QVD đã chi tiêu hết.

Người bị hại: Anh DVT, sinh 1990, địa chỉ: Tiểu khu 39, xã CN, huyện Mai Sơn, tỉnh SL có đơn trình báo bị mất trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray để trên xe ô tô.

Chị CTH, sinh 1986, địa chỉ: Bản Ít, xã Nặm Păm, huyện ML, tỉnh SL có đơn trình báo bị chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold ở khu vực vòng xuyến cầu cứng.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray, do anh TVT tự giác giao nộp;

01 con dao dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, đầu lưỡi dao vát nhọn từ trên xuống, lưỡi dao cùn gỉ nham nhở, do chị CTH giao nộp.

Ngày 30/10/2018 Hội đồng định giá xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray có giá trị 26.091.000, đồng;

Ngày 20/11/2018 Hội đồng định giá xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold có giá trị 1.974.460, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QVD đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp tài sản".

Bản cáo trạng số: 140/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo: QVD về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo QVD phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo QVD từ 07 năm đến 08 năm tù tội "Cướp tài sản"; từ 06 tháng đến 12 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản" .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh DVT: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray, qua sử dụng, anh DVT không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo QVD bồi thường trả cho:

Chị CTH giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold là 1.974.460, đồng.

Anh TVT số tiền 1.800.000, đồng đã bỏ ra mua chiếc điện thoại.

Đối với anh NTK đã trả tiền mua chiếc điện thoại là 300.000, đồng. Sau đó anh đã bán chiếc điện thoại cho người không quen biết, nay anh không yêu gì về bồi thường.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, đầu lưỡi dao vát nhọn từ trên xuống, lưỡi dao cùn gỉ nham nhở.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa, các người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại anh DVT, chị CTH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh TVT và anh NTK đều đề nghị được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[2]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên toà bị cáo QVD thừa nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 26/10/2018 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray có giá trị 26.091.000, đồng của anh DVT và khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/8/2018 QVD đã sử dụng dao đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho chị CTH không thể chống cự được, đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold có giá trị 1.974.460, đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo

của các người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 26.091.000, đồng của bị cáo QVD đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi đã sử dụng dao đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt tài sản có giá trị 1.974.460, đồng của bị cáo QVD đã phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d "sử dụng phương tiện nguy hiểm" khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

[4]. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai ra hành vi phạm tội "Cướp tài sản" trước đó và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân của QVD: Bị cáo có nhân thân không tốt, có biểu hiện hành vi trộm cắp, có sử dụng ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Do bị cáo phạm nhiều tội cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[5]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh DVT: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray, qua sử dụng, anh DVT không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo QVD bồi thường trả cho:

Chị CTH giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold là 1.974.460, đồng.

Anh TVT là người đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray với số tiền 1.800.000, đồng đã trả cho bị cáo, khi mua anh không biết là do bị cáo đã phạm tội mà có, anh đã nộp trả lại chiếc điện thoại. Do đó cần buộc bị cáo QVD bồi thường trả cho anh TVT số tiền 1.800.000, đồng.

Đối với anh NTK đã trả tiền mua chiếc điện thoại là 300.000, đồng, khi mua anh không biết là do bị cáo đã phạm tội mà có. Sau đó anh đã bán chiếc điện thoại cho người không quen biết, như vậy anh không thiệt hại, nay anh không yêu bị cáo bồi thường, cần chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, đầu lưỡi dao vát nhọn từ trên xuống, lưỡi dao cùn gỉ nham nhở, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d "sử dụng phương tiện nguy hiểm" khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo QVD phạm tội: "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo QVD 07 (bẩy) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc QVD phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 30/10/2018.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh DVT: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64G Space Gray, qua sử dụng, anh DVT không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo QVD bồi thường trả cho:

Chị CTH số tiền 1.974.000, đồng (một triệu chín trăm bẩy mươi tư nghìn đồng);

Anh TVT số tiền 1.800.000, đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, đầu lưỡi dao vát nhọn từ trên xuống, phần đầu lưỡi dao có 01 lỗ tròn thủng, lưỡi dao có phần rộng nhất 5,2cm, lưỡi dao cùn gỉ nham nhở, cán dao được làm bằng gỗ loại cán tròn màu vàng nâu, chuôi hai đầu cán dao làm bằng kim loại vòng tròn, chiều dài cán dao dài 11cm, dao đã cũ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc QVD phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/3/2019.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML(2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tuấn